SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TÂY NINH

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN CHÍ THANH**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I - ĐỊA LÍ 12**

**1. Lý thuyết**

- Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ

- Địa hình Việt Nam: Đất nước nhiều đồi núi

- Thiên nhiên chiụ ảnh hưởng sâu sắc của biển

- Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa

- Thiên nhiên phân hóa đa dạng

- Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

- Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai.

**2. Kỹ năng địa lí:**

- Kỹ năng sử dụng Atlat, nhận xét bảng số liệu

**3. Câu hỏi trắc nghiệm:**

**Câu 1**. Biểu hiện nào sau đây **không** đúng về tính chất nhiệt đới của nước ta?

**A**. Cán cân bức xạ luôn dương. **B**. Nhiều nắng và số giờ nắng cao.

**C.** Nhiệt độ trung bình trên 20°C. **D**. Cân bằng ẩm luôn luôn dương.

**Câu 2**. Nhận định nào sau đây không đúng về sự hoạt động của gió mùa Đông Bắc ở nước ta?

**A.** Chỉ hoạt động mạnh ở khu vực miền Bắc nước ta.

**B**. Là gió thổi theo từng đợt, không kéo dài liên tục.

**C**. Gây ra hiện tượng phơn khi vượt dãy Trường Sơn.

**D**. Bị biến tính, suy yếu khi di chuyển về phía Nam.

**Câu 3**. Gió Tây khô nóng tác động như thế nào đến khí hậu nước ta?

**A**. Tạo ra sự đối lập giữa Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

**B**. Tạo kiểu thời tiết khô nóng, hoạt động từng đợt.

**C**. Gây ra mưa vào thu đông cho ven biển Trung Bộ.

**D**. Hoạt động vào đầu hè và gây ra thời tiết nóng ẩm.

**Câu 4.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với gió mùa mùa hạ?

**A**. Gió thổi theo hướng Tây Nam vào lãnh thổ. **B**. Gây ra mưa nhiều ở Bắc Bộ vào đầu mùa hạ.

**C**. Nguồn gốc hình thành từ Bắc Ấn Độ Dương. **D**. Mưa nhiều ở khu vực Tây Nguyên, Nam Bộ.

**Câu 5**. Đặc điểm khí hậu của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ khác với vùng Nam Bộ là

**A**. khí hậu mang tính chất cận xích đạo rõ rệt. **B.** có mưa nhiều vào thời điểm thu- đông

**C**. có gió Mậu dịch ảnh hưởng vào vùng này. **D**. khí hậu chia thành 2 mùa mưa- khô.

**Câu 6**. Bề mặt địa hình bị cắt xẻ, nhiều hẻm vực, khe sâu, đất bị bào mòn rửa trôi, các hiện tượng đất trượt, đá lở, không phải là kết quả của hiện tượng

**A**. xâm thực đất đá trên sườn dốc. **B**. rửa trôi đất đá trên sườn dốc.

**C**. sóng biển đập vào sườn dốc. **D**. bào mòn đất đá trên sườn dốc.

**Câu 7**. Địa hình nước ta bị xâm thực mạnh nên đất đá bị

**A**. Xói mòn, rửa trôi. **B**. Rửa trôi, bồi tụ. **C**. Bồi tụ, xói mòn. **D**. Xói mòn, dịch chuyển.

**Câu 8.** Rìa phía đông nam đồng bằng sông hồng hằng năm lấn ra biển từ vài chục đến gần

**A**. trăm mét. **B**. ngàn mét. **C**. vài ngàn mét. **D**. vài trăm mét.

**Câu 9**. Việc sự dụng đất ở nước ta gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của

**A**. xâm thực, bồi tụ mạnh. **B**. phân hóa đa dạng.

**C**. núi trẻ lại và phân bậc. **D**. chủ yếu là đồi núi.

**Câu 10**. Chỉ tính những con sông có chiều dài trên 10 km, nước ta có tới (con sông)

**A**. 2340 **B**. 2350 **C**. 2360 **D**. 2370

**Câu11.**Biểu hiện nào sau đây **không** đúng với hiện tượng xâm thực mạnh ở miền đồi núi nước ta?

**A.** Hình thành địa hình Cacxto. **B.** Hiện tượng đất trượt, đá lở.

**C.**Các đồng bằng mở rộng. **D.**Bề mặt địa hình bị cắt xẻ.

**Câu 12.**Dạng địa hình nào sau đây của nước ta thuận lợi nhất để nuôi trồng thủy sản nước lợ?

**A.**Đầm phá, bãi triều rộng. **B.** Đảo xa bờ, vịnh nước sâu.

**C.**Vịnh cửa sông, đảo ven bờ. **D.**Rạn san hô, rừng ngập mặn.

**Câu 13:** Trở ngại lớn nhất của khí hậu đối với sản xuất nôngnghiệp ở nước ta là do

**A.**nóng, ẩm quanh năm. **B.** diễn biến thất thường.

**C.** mưa đá trên diện rộng. **D.** phân hóa theo vùng.

**Câu 14**. Khí hậu tác động đến sông ngòi nước ta thể hiện rõ qua

**A**. tốc độ dòng chảy, hướng chảy của sông, mật độ và mạng lưới.

**B**. mạng lưới, hướng chảy, mật độ, chế độ nước sông, tốc độ sông.

**C**. mật độ, mạng lưới, tổng lượng nước, phù sa, chế độ nước sông.

**D**. lưu lượng nước, độ dốc của con sông, hướng chảy, mật độ sông.

**Câu 15: S**ông ngòi nước ta có tổng lượng nước lớn chủ yếu do

**A.** địa hình đồi núi thấp chiếm ưu thế và lượng mưa lớn

**B.** thảm thực vật có độ che phủ cao và lượng mưa lớn.

**C.** lượng mưa lớn trên đồi núi dốc và ít lớp phủ thực vật.

**D.** mưa lớn và nguồn nước từ bên ngoài lãnh thổ chảy vào.

**Câu16.** Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc chủ yếu do

**A.** khí hậu phân mùa, lãnh thổ hẹp ngang. **B.** xâm thực, bóc mòn mạnh ở miền đồi núi.

**C.** mưa lớn, địa hình đồi núi chia cắt mạnh. **D.** chế độ nước theo mùa, giáp Biển Đông.

**Câu 17.**  Nguyên nhân chủ yếu làm cho nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc?

**A**. Nước ta nhận một lượng nước kém từ bên ngoài. **B**. Do quá trình xâm thực mạnh ở vùng đồi núi,

**C.** Nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. **D**. Do địa hình của nước ta chủ yếu là đồi núi.

**Câu 18**. Sự màu mỡ của đất Feralit ở miền núi nước ta phụ thuộc vào

**A**. kĩ thuật canh tác của con người. **B**. điều kiện khí hậu ở các vùng núi.

**C**. nguồn gốc đá mẹ khác nhau. **D**. quá trình xâm thực, bồi tụ.

**Câu19**.Thảm thực vật rừng nước ta đa dạng về kiểu hệ sinh thái là do
**A**. Địa hình đồi núi chiếm ưu thế, phân hóa phức tạp.

**B**. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hóa nhiều kiểu.

**C**. sự phong phú đa dạng của các nhóm đất.

**D**. vị trí nằm nơi giao thoa của các luồng sinh vật.

**Câu 20.** Địa hình bờ biển của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có đặc điểm nào sau đây?

**A**. đường bờ biển khúc khuỷu, địa hình cắt xẻ lớn,

**B.** nơi thấp phẳng, nơi nhiều vịnh đảo và quần đảo,

**C**. đồng bằng pha cát và có nhiều vịnh nước sâu.

**D**. ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều vịnh

**Câu 21**. Nhận định nào sau đây **không** đúng về miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ của nước ta?

**A.** Bờ biển khúc khuỷu, có nhiều vịnh biển sâu được che chắn bởi các đảo ven bờ.

**B**. Có đồng bằng châu thổ sông lớn ở Nam Bộ nhỏ hẹp ở ven biển Nam Trung Bộ.

**C.** Có sự tương phản về khí hậu giữa sườn Đông-Tây của Trường Sơn Nam rõ rệt.

D. Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn và sự phân chia hai mùa mưa, khô rõ rệt

**Câu 22**. Nhận định nào sau đây **không** đúng về miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

**A**. Địa hình núi chiếu ưu thế, có nhiều sơn nguyên.

**B**. Rùng còn tương đối nhiều chỉ sau Tây Nguyên.

**C**. Gió mùa Đông Bắc đến sớm và kết thúc muộn.

**D**. Vẹn biển có nhiều cồn cát, đầm phá, vùng vịnh.

**Câu 23**. Trở ngại lớn trong việc sử dụng tự nhiên ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

**A**. hạn hán thường xuyên xảy ra, lũ quét. **B**. thường xảy ra nạn cát bay và cát cháy.

C. sự thất thường của nhịp điệu khí hậu. **D**. tình trạng thiếu nước ngọt vào mùa khô.

**Câu 24**. Nhận định nào sau đây **không** đúng về đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta?

**A**. Các thung lũng sông nhỏ, đất khá màu mỡ.**B**. Hướng Đông cũng thể hiện rõ ở dãy núi.

**C**. Nơi có gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh. D. Đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích.

**Câu 25.** Nhận định **không** đúng về đặc điểm của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta

**A**. Là miền duy nhất nước ta có địa hình cao nhất, đầy đủ ba đại cao.

**B**. Các dãy núi xen kẽ các thung lũng của con sông, hướng vòng cung.

**C**. Giới hạn của miền tử hữu ngạn sông Hồng đến dãy núi Bạch Mã.

**D**. Ở vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá và nhiều bãi tắm đẹp.

**Câu 26**. Nhận định nào sau đây **không** phải là đặc điểm cơ bản của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ của nước ta?

**A**. Là miền duy nhất nước ta có đầy đủ ba đai cao, địa hình núi cao.

**B**. Giới hạn của vùng từ hữu ngạn sông Hồng tới dãy núi Bạch Mã.

**C**. Có dải đồng bằng mở rộng, đất phù sa màu mỡ nằm ở trung tâm.

**D**. Các dãy núi xen kẽ thung lũng sông hướng Tây Bắc Đông Nam.

**Câu 27**. Nhận xét nào sau đây **không** đúng về thiên nhiên miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

**A**. có nhiều loài động thực vật phương bắc. **B**. cảnh quan thiên nhiên thay đổi theo mùa.

**C**. Đai cao nhiệt đới ở đây bị hạ thấp đáng kể. **D**. khí hậu mang tính cận nhiệt đới điển hình.

**Câu 28**. Nhận định nào sau đây **không** đúng về miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

**A**. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung

**B**. Miền chịu sự ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc

**C**. Nhiều bãi tắm, nhiều nơi có thể xây dựng cảng.

**D**. Độ dốc con sông lớn, lũ lên nhanh và rất nhanh.

**Câu 29:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với thiên nhiên của phần lãnh thổ phía Nam nước ta (từ dãy Bạch Mã trở vào)?

**A**. Biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ.  **B**. Phân hóa hai mùa mưa và khô rõ rệt.

**C**. Nhiệt độ trung bình năm trên 25oC. **D**. Đới rừng cận nhiệt đới ẩm gió mùa.

**Câu 30:** Phát biểu nào sau đây đúng với thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc nước ta (từ dãy Bạch Mã trở ra)?

**A.** Phần lớn sinh vật di cư từ phương Nam lên và phía tây sang.

**B**. Xuất hiện nhiều loài thực vật họ Dầu, rừng thưa nhiệt đới khô.

**C**. Khí hậu cận nhiệt đới gió mùa, 2 - 3 tháng nhiệt độ dưới 180C.

**D**. Nhiệt độ trung bình năm trên 200C, loài nhiệt đới chiếm ưu thế.

**Câu 31:** Đặc điểm chung về tự nhiên của vùng đồng bằng Bắc Bộ và Nam Bộ nước ta là

**A**. mở rộng với bãi triều thấp phẳng, thềm lục địa rộng và nông.

**B**. gồm nhiều đồng bằng nhỏ hẹp, đường bờ biển khúc khuỷu.

**C**. tiếp giáp với cácvùng biển sâu, thềm lục địa thu hẹp nhanh.

**D**. thiên nhiên khắc nghiệt, đất đai đa dạng song kém màu mỡ.

**Câu 32:** Đặc điểm thiên nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

**A**. có mùa đông lạnh, các loài thực vật phương Bắc chiếm ưu thế.

**B**. gió mùa Đông Bắc suy giảm ảnh hưởng, tính nhiệt đới tăng dần.

**C**. đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích, có bốn cánh cung núi lớn.

**D**. biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ, có mùa mưa và khô rõ rệt.

**Câu 33:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm thiên nhiên miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

**A**. Địa hình cao và trung bình chiếm ưu thế. **B**. Dải đồng bằng thu hẹp và chia cắt mạnh.

**C**. Có mặt thành phần thực vật phương Nam. **D**. Thành phần sinh vật ôn đới chiếm ưu thế.

**Câu 34:** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với đai ôn đới gió mùa trên núi ở nước ta?

**A**. Duy nhất có ở vùng núi Tây Bắc. **B**. Nhiệt độ quanh năm dưới 150C.

**C.** Diện tích đất feralit có mùn lớn.  **D**. Các sinh vật ôn đới chiếm ưu thế.

**Câu 35:** Sự khác nhau cơ bản giữa khí hậu phần lãnh thổ phía Bắc và phía Nam nước ta (ranh giới là dãy Bạch Mã) **không** phải về

**A**. tổng lượng bức xạ, cán cân bức xạ Mặt Trời. **B**. tổng số giờ nắng, tổng nhiệt hoạt động năm.

**C**. nhiệt độ trung bình năm, biên độ nhiệt năm. **D**. lượng mưa trung bình năm, cân bằng độ ẩm.

**Câu 36**. Địa hình của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ thuận lợi để

**A**. trồng cây công nghiệp hàng năm, dược liệu, các rau ôn đới.

**B**. chăn nuôi gia súc lớn, phát triển cây công nghiệp lâu năm.

**C**. chăn nuôi gia súc nhỏ, thủy sản và trồng nhiều cây ăn quả.

**D**. trồng cây lương thực, dược liệu và phát triển du lịch biển.

**Câu 37.** Đặc điểm hình thái chủ yếu của địa hình miền núi ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

**A**. địa hình núi có sự phân bậc rõ rệt, nhiều đỉnh núi cao, có nhiều cánh đồng ở giữa núi.

**B**. đồi núi đồ sộ, có nhiều dạng địa hình cacxtơ, lòng chảo, địa hình phân bậc rất rõ rệt.

**C**. núi già trẻ lại, đỉnh núi tròn, sườn thoải, có dạng địa hình cacxtơ, cánh đồng giữa núi.

**D**. núi trẻ, đỉnh núi nhọn, sườn dốc đứng, địa hình núi có sự phân hóa đa dạng về độ cao.

**Câu 38.** Các đồng bằng ở rìa phía đông của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có đặc điểm nào sau đây?

**A**. Đồng bằng nhỏ hẹp, tốc độ lấn ra biền hàng năm rất lớn, ít phù sa sông.

**B**. Đồng bằng bị chia cắt bởi dãy núi lan ra biển, phù sa chủ yếu từ sông lớn.

**C**. Đồng bằng rộng lớn, được bồi tụ phù sa từ các con sông lớn, vật liệu ít cát.

**D**. Đồng bằng nhỏ hẹp, vật liệu phù sa từ con sông nhỏ và nguồn gốc từ biển.

**Câu 39**. Nhận định nào sau đây đúng về miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ của nước ta?

**A**.. Khí hậu có sự phân hóa theo độ cao, có nhiều loài sinh vật ưa nhiệt.

**B**. Tập trung nhiều hệ thống sông lớn cùng chảy theo hướng vòng cung.

**C**. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, mùa đông đến sớm và kết thúc muộn.

**D**. Có nhiều định núi cao trên 2000m, địa hình đa dạng, cao nhất nước.

**Câu 40.** Nhận xét nào sau đây **không** đúng về các đai cao ở nước ta?

**A.** đai nhiệt đới gió mùa trên núi chiếm phần lớn diện tích các đai còn lại.

**B**. Ở miền Bắc đai ôn đới gió mùa trên núi có độ cao lên đến trên 2600m.

**C**. Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng Tây Nguyên của nước ta.

**D**. Ở miền Bắc đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi thấp hơn so với miền Nam..

Nhóm Địa lý